

Bản án số: 60/2025/HS-PT

Ngày: 17-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quê

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miễn

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2025/TLPT-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo Phạm Thanh D, Trương Văn T và Mai Văn D1 do có kháng cáo của bị cáo D và bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Thanh D, sinh ngày 01/01/1954 tại N, U, Cà Mau; nơi cư trú: Ấp F, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 (đã chết) và bà Lâm Thị G (đã chết); vợ tên Nguyễn Thị T2 và có 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự (Ngày 22/10/2024, Trưởng Công an xã N, huyện U ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 82/QĐ-XPHC phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 02/12/2024); nhân thân: Ngày 22/9/1988, Công an huyện U ra Quyết định khởi tố bị can số 242/QĐ về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 109 của Bộ luật Hình sự năm 1985, bị tạm giam 02 tháng và phạt lao động công ích 02 tháng thì được trả tự do; Ngày 06/6/2022, Trưởng Phòng C Công an tỉnh C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93/QĐ-XPHC phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt xong cùng ngày). Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Trương Văn T, sinh ngày 01/01/1987 tại P, P, Cà Mau; nơi cư trú: Ấp A, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B và bà Phạm Thị T3; vợ tên Phạm Thị T4 và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự (Ngày 22/10/2024 bị Trưởng Công an xã N, huyện U ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 83/QĐ-XPHC phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 02/12/2024). Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị cáo không có kháng cáo (không được Tòa án triệu tập): Mai Văn D1, sinh ngày 01/01/1972; nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 01/12/2024, Phạm Thanh D, Trương Văn T, Mai Văn D1, Đoàn Ngọc T5 và Lê Minh L chơi lắc bầu cua ăn tiền tại nhà của Nguyễn Văn T6 thuộc ấp B, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau. Các đối tượng thống nhất với nhau về đặt cược và hình thức chơi như sau: Mỗi người chơi đặt cược từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng cho mỗi ván, ăn thua trực tiếp với người làm cái. Bắt đầu một ván, người làm cái sẽ dùng cái đĩa để 03 khối vuông (dạng viên xúc xắc, trên 06 mặt có các biểu tượng trái bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà và con nai) và đập cái thau lại, người đặt cược sẽ dùng tiền mặt đặt vào bất kỳ hình nào trên miếng giấy hình chữ nhật có các hình tương ứng trên khối vuông, không giới hạn đặt bao nhiêu ô. Sau khi người chơi đặt xong, người làm cái bắt đầu lắc, không quy định lắc bao nhiêu cái rồi mở thau ra, đối chiếu kết quả 03 mặt trên của 03 khối vuông phù hợp với hình nào người chơi đặt thì thắng số tiền tương ứng người chơi đã đặt cược. Cách tính thắng thua như sau: Ví dụ người chơi đặt vào hình con nai trên miếng giấy hình chữ nhật 10.000 đồng, sau khi người làm cái lắc xong mở thau ra, đối chiếu kết quả nếu có một khối vuông có mặt trên xuất hiện hình con nai thì người chơi thắng 10.000 đồng từ người làm cái và nhận lại số tiền người chơi đặt, nếu có hai khối vuông có mặt trên xuất hiện hình con nai thì người chơi thắng 20.000 đồng từ người làm cái và nhận lại số tiền đặt cược, nếu có ba khối vuông có mặt trên xuất hiện hình con nai thì người chơi thắng 30.000 đồng từ người làm cái và nhận lại số tiền đặt cược, ngược lại nếu người làm cái lắc 03 khối vuông không xuất hiện hình con nai thì người chơi thua người làm cái số tiền đã đặt cược trên miếng giấy, việc đặt cược các hình còn lại cũng tương tự như trên. Các đối tượng chơi được khoảng 20 ván thì lực lượng Công an xã N đến kiểm tra phát hiện lập biên bản quả tang vụ việc, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 160.000 đồng, 01 bộ lắc bầu cua (đã qua sử dụng) và mời các đối tượng về trụ sở làm việc. Sau đó, Công an xã N chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định các đối tượng sử dụng số tiền để đánh bạc như sau: Dân 300.000 đồng (đem theo 300.000 đồng chơi đánh bạc thua hết), T 46.000 đồng (đem theo 46.000 đồng chơi đánh bạc thua hết), D1 370.000 đồng (đem theo 300.000 đồng chơi đánh bạc, thắng được 70.000 đồng), L 102.000 đồng (đem theo 102.000 đồng chơi đánh bạc, thua 60.000 đồng), Thới 30.000 đồng (đem theo 30.000 đồng chơi đánh bạc thua hết).

Qua điều tra xác minh xác định D, T và D1 có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa. Đối với T5 và L chưa có tiền án, tiền sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 22/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D, xử phạt bị cáo D và bị cáo T, mỗi bị cáo 06 tháng tù về tội

“Đánh bạc”. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với bị cáo còn lại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/4/2025, bị cáo D kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 28/4/2025, bị cáo T kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau trình bày: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 18/2025/HS-ST ngày 22/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh về phần hình phạt, miễn án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm đối với bị cáo D.

- Lời nói sau cùng của bị cáo D: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng án treo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo T: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin được cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Thanh D và Trương Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, cụ thể: Phạm Thanh D, Trương Văn T và Mai Văn D1 đều có tiền sự chưa được xóa về hành vi đánh bạc. Khoảng 10 giờ ngày 01/12/2024, tại nhà của ông Nguyễn Văn T6 thuộc ấp B, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau, D, T và D1 cùng với các đối tượng Đoàn Ngọc T5, Lê Minh L tiếp tục đánh bạc với hình thức lắc bầu cua được thua bằng tiền. Tổng số tiền dùng để đánh bạc của các đối tượng là 848.000 đồng. Trong đó, số tiền D dùng để đánh bạc là 300.000 đồng, số tiền T dùng để đánh bạc là 46.000 đồng, số tiền D1 dùng để đánh bạc là 370.000 đồng, số tiền L dùng để đánh bạc là 102.000 đồng, số tiền T5 dùng để đánh bạc là 30.000 đồng. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân huyện U Minh đã xét xử các bị cáo D, T và D1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Đối với các đối tượng còn lại tham gia đánh bạc chưa đủ định lượng nên Trưởng Công an huyện U đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[2] Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo đánh bạc trái pháp luật hình sự, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt theo quy định. Sau khi xét xử sơ thẩm, chỉ có bị cáo D và bị cáo T kháng cáo.

[3] Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét đầy đủ và toàn diện tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, khi phạm tội, bị cáo D đã đủ 70 tuổi. Từ đó, cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo D, T 06 tháng tù/bị cáo là tương xứng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo D kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo T kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ. Các bị cáo có nhân thân không tốt do có tiền sự về hành vi đánh bạc. Hơn nữa,

bị cáo D đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và bị khởi tố và bị tạm giam về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Sau khi bị xử phạt hành chính không lâu (chỉ sau 41 ngày), các bị cáo lại thực hiện hành vi đánh bạc với mức độ nghiêm trọng hơn. Điều đó, cho thấy việc cải tạo ở ngoài xã hội không đủ sức giáo dục và răn đe đối với các bị cáo. Vì vậy, với lý do mà các bị cáo đưa ra không làm thay đổi mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định.

[4] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa được chấp nhận.

[5] Bị cáo D là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp án phí. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn xin miễn án phí được chấp nhận. Bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Thanh D và Trương Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 22/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh về phân hình phạt.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo D 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2035/UBTVQH14 ngày 30/12/2035 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo D được miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm; Bị cáo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an xã Nguyễn Phích;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế